

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA CÔNG NGHỆ SÁNG TẠO

**ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 3, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Thực tập chuyển hóa cảm xúc		
Mã học phần:	71EMOT10190	Số tín chỉ:	1
Mã nhóm lớp học phần:	71K29CNDA01		
Hình thức thi: <b>Dự án/Đồ án/Bài tập lớn/Tiểu luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>5</b>	ngày
<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input checked="" type="checkbox"/> Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Mã SV_Ho va ten SV_.....</i>		

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Sinh viên nắm vững kiến thức về trí tuệ cảm xúc, phương pháp thực hành phát triển các khả năng của trí tuệ cảm xúc.	Tiểu luận	25%		2.5	R
CLO2	Sinh viên biết nhận diện và lắng nghe các cảm xúc của bản thân.	Tiểu luận	25%		2.5	M
CLO3	Sinh viên biết phương pháp kiểm soát các cảm xúc tiêu cực của bản thân, giải quyết vấn đề cảm xúc và thái độ tiêu cực.	Tiểu luận	25%		2.5	I
CLO4	Sinh viên phát triển khả năng đồng cảm với người khác.	Tiểu luận	25%		2.5	I

### III. Nội dung đề bài

**1. Đề bài:** sinh viên chọn một trong hai câu hỏi sau để làm bài tiểu luận:

**Câu 1:** Dựa vào kiến thức về trí tuệ cảm xúc hãy lựa chọn và xây dựng một khả năng của trí tuệ cảm xúc EQ mà nhóm quan tâm

**Câu 2:** Dựa vào kiến thức về trí tuệ cảm xúc hãy lựa chọn xây dựng chiến lược rèn luyện và phát triển EQ mà nhóm quan tâm.

### 2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

#### Hình thức

- Khổ giấy A4 (210 x 297 mm), đóng bìa màu, không bìa kiếng;
- Số trang tối thiểu là 40 trang, font chữ Times New Roman, cỡ chữ 13; line spacing 1,5 line; lề trái 3 cm; lề trên, lề dưới, lề phải 2 cm;
- Số thứ tự của trang ở chính giữa trang, phía trên;
- Tên các tác giả nước ngoài nêu trong báo cáo tổng kết phải viết theo đúng ngôn ngữ trong tài liệu nguyên bản được trích dẫn;
- Không gạch dưới các từ, câu trong tiểu luận.

#### Cấu trúc

Tiểu luận bao gồm:

- (1) Trang bìa ghi rõ: Trường, mã lớp học, họ tên, mã số sinh viên, môn học, tên đề tài, giảng viên hướng dẫn (GVHD)
- (2) Lời cảm ơn (nếu có)
- (3) Trang nhận xét của GVHD
- (4) Bảng danh mục các từ viết tắt (nếu có)
- (5) Danh mục các bảng - biểu đồ (nếu có)
- (6) Trang mục lục bao gồm: Các đề mục và số trang
- (7) Trang nội dung: Mở đầu, nội dung, kết luận
  - Phần mở đầu: Trình bày lý do, tầm quan trọng của môn học, chủ đề
  - Phần nội dung: Trình bày nội dung nghiên cứu của đề tài
  - Phần kết luận: Bao gồm kết luận và khuyến nghị (nếu có)
- (8) Tài liệu tham khảo

**(8.1) Đối với trang tài liệu tham khảo**

- **Cách viết tài liệu tham khảo là sách:** Tên tác giả (năm xuất bản). Tên sách. Nhà xuất bản, Nơi xuất bản.

- **Tài liệu tham khảo là một chương của sách:** Tên tác giả (năm xuất bản). Tên của chương sách. Trong: Tên tác giả sách, tên sách. Nhà xuất bản, Nơi xuất bản, trang. số trang đầu - số trang cuối của chương.

- **Cách viết tài liệu tham khảo là luận văn/ luận án/ khóa luận:** Tên tác giả (năm xuất bản). Tên đề tài luận văn/ luận án/ khóa luận. Luận văn (học vị), Khoa chuyên ngành, tên Trường Đại học.

- **Tài liệu tham khảo trích dẫn từ nguồn internet/website:** Tên tác giả (năm). Tên tài liệu [online], ngày tháng năm truy cập nguồn thông tin, từ <đường dẫn để tiếp cận tài liệu đó>.

- **Tài liệu tham khảo trích dẫn từ nguồn báo in hàng ngày:** Tên tác giả (năm xuất bản). Tên bài báo, tên báo, chuyên mục, ngày ấn bản.

**(8.2) Các cách trình bày trích dẫn trong bài viết:**

- Tên tác giả/tổ chức và năm xuất bản tài liệu đặt trong ngoặc đơn. Ví dụ: Thương mại điện tử và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam (Nguyễn Văn A, 2019).

- Tên tác giả/tổ chức là thành phần của câu, năm xuất bản nằm trong ngoặc đơn. Ví dụ: Nguyễn Văn A (2019) cho rằng thương mại điện tử có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành vi người tiêu dùng giai đoạn 2020-2025.

- Trường hợp trích dẫn nguyên một đoạn nội dung của tài liệu tham khảo thì có thể đưa số trang tài liệu trích dẫn vào trong ngoặc đơn. Ví dụ: Nguyễn Văn A (2019, tr.13) nêu rõ “thương mại điện tử có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành vi của người tiêu dùng giai đoạn 2020-2025”.

(9) Phụ lục (nếu có); hình ảnh, biểu đồ, sơ đồ...

**2. Lưu ý:**

- **Sinh viên sẽ bị điểm 0 nếu:**

+ Đạo văn;

+ Sao chép bài của nhau;

+ Trích dẫn quá 40% trong toàn bộ nội dung tiểu luận;

+ Số lượng sinh viên/ nhóm nhiều hơn so với quy định (tối đa 5 sinh viên/ nhóm).

- **Hình thức nộp bài:**

+ Nộp bài theo quy định của Nhà trường (do Phòng Khảo thí chủ trì);

+ Mỗi nhóm chỉ đại diện 1 sinh viên nộp bài.

**3. Rubric và thang điểm**

Tiêu chí	Không đạt yêu cầu < 5.0 điểm	Đạt yêu cầu 5.0 – 6.9 điểm	Trên trung bình 7.0 – 8.9 điểm	Giỏi - Xuất sắc 9.0 – 10 điểm
----------	---------------------------------	-------------------------------	-----------------------------------	----------------------------------

<b>Cấu trúc (10%)</b>	Bài viết tổ chức thiếu logic. Có vài đoạn trong bài có tính mạch lạc nhưng thiếu tính thống nhất. Có nhiều lỗi đáng kể.	Bài viết mạch lạc và nhìn chung được tổ chức hợp lý. Vài điểm đặt không đúng chỗ và chệch khỏi chủ đề. Có sự chuyển ý, chuyển đoạn nhưng không xuyên suốt toàn bài.	Bài viết mạch lạc và được tổ chức hợp lý với cách chuyển đoạn, chuyển ý chặt chẽ. Nhìn chung thể hiện tính thống nhất trong nội dung.	Bài viết thể hiện sự tập trung cao vào tính logic và hợp lý của các quan điểm. Tính thống nhất của bài rõ ràng đưa người đọc đi đến kết luận và quan điểm trong bài.
<b>Nội dung (60%)</b>	Trình bày quan điểm và lập luận nhưng hầu hết các ý tưởng chưa được phát triển đầy đủ và không độc đáo.	Nội dung thể hiện quan điểm và lập luận. Đưa ra một số ý tưởng sáng tạo.	Nội dung thể hiện ý tưởng sáng tạo, các quan điểm được phát triển đầy đủ với căn cứ vững chắc.	Nội dung thể hiện những ý tưởng được phân tích kỹ càng với các lập luận sáng tạo và có bằng chứng vững vàng hỗ trợ cho chủ đề bài viết.
<b>Phát triển ý (10%)</b>	Quan điểm chủ đạo của bài không được phát triển chi tiết hóa. Các ý tưởng trong bài mơ hồ, thiếu luận cứ, thiếu tư duy phản biện.	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển chi tiết hóa ở mức giới hạn. Vài chỗ thể hiện tư duy phản biện.	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển tốt, các nội dung chi tiết đầy đủ và có ý nghĩa. Tư duy phản biện được đưa vào các luận điểm.	Quan điểm chủ đạo của bài được phát triển tốt, các nội dung chi tiết nhiều và có chất lượng. Thể hiện tư duy phản biện tốt.
<b>Văn phạm, Trình bày (10%)</b>	Chính tả, dấu câu và lỗi văn phạm gây xao lãng, gây khó hiểu cho người đọc. Nhiều lỗi trình bày, đánh máy.	Nhìn chung bài viết đúng chính tả, sử dụng dấu câu và văn phạm đúng, người đọc vẫn hiểu được nội dung của bài. Còn có lỗi trình bày và đánh máy.	Bài viết có vài lỗi về chính tả, dấu câu, văn phạm nhưng người đọc vẫn hiểu được nội dung rõ ràng. Rất ít lỗi trình bày, đánh máy.	Không có lỗi chính tả nào gây xao lãng, không có lỗi dấu câu hay văn phạm; không có lỗi trình bày, đánh máy.
<b>Định dạng (10%)</b>	Không đáp ứng các yêu cầu về định dạng và bố cục của bài viết; căn lề, cách đoạn, giãn dòng sai yêu cầu; trình bày không rõ ràng.	Đạt các yêu cầu về định dạng và bố cục của bài viết; căn lề, cách đoạn, giãn dòng nhìn chung đúng yêu cầu; bài viết trình bày rõ ràng nhưng vài phân đoạn chưa được kết nối đúng.	Đạt các yêu cầu về định dạng và bố cục của bài viết; căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu; bài viết trình bày rõ ràng và các phân đoạn kết nối đúng.	Đạt tất cả các yêu cầu về định dạng và bố cục của bài viết; căn lề, cách đoạn, giãn dòng đúng yêu cầu; bài viết trình bày rõ ràng, các phân đoạn kết nối đúng, hình thức trình bày chuyên nghiệp.

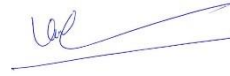
Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2024

Giảng viên ra đề



TS. Võ Văn Lạc



Kiều Văn Tu